TOÀ ÁN ND HUYỆN YÊN THẾ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TỈNH BẮC GIANG	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 14/2018/DS -ST	
Ngày: 10/8/2018	

V/v tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ – TỈNH BẮC GIANG

***- Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Hữu Luyện

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lục Viết Sang

2. Ông Trần Hải Đăng

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Lương Thị Hoa- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa*:** Ông Vi Văn Cảnh - Kiểm sát viên

Ngày 10/8/2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Thế, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 20/2018/TLST-DS ngày 06/4/2018 về việc "*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2018/QĐST - DS ngày 09/7/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2018/QĐST-DS ngày 24/7/2018 giữa các đương sự:

` - Nguyên đơn: Bà Thân Thị T**,** sinh năm 1968 (Có mặt)

Địa chỉ: ĐH, xã ĐS, huyện YT, tỉnh Bắc Giang

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1981 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ĐH, xã ĐS, huyện YT, tỉnh Bắc Giang

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Vũ Kim H, sinh năm 1975 (Vắng mặt)

Địa chỉ: CN, xã ĐS, huyện YT, tỉnh Bắc Giang

2. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1965

Địa chỉ: ĐH, xã ĐS, huyện YT, tỉnh Bắc Giang.

Ủy quyền cho bà Thân Thị T, sinh năm 1968 (Có mặt)

Địa chỉ: ĐH, xã ĐS, huyện YT, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo nguyên đơn là bà Thân Thị T trình bày: Bà và anh C là người cùng xóm nên ngày 22/9/2017 anh C có vào nhà bà hỏi vay số tiền là 21.000.000đ hẹn đến ngày 22/1/2018 anh C trả, tuy nhiên anh C chỉ trả được 3.000.000đ, còn lại 18.000.000đ bà đã đòi nhiều lần nhưng anh C không trả, nay bà yêu cầu anh C trả 18.000.000đ, không yêu cầu tính lãi.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Vũ Kim H trình bày: Ngày 22/9/2017 anh C có vay của bà T 21.000.000đ hẹn đến ngày 22/01/2018 trả, do anh với anh C là anh em nên khi vay tiền của bà T anh có đứng lên bảo lãnh cho số tiền trên, anh đã trả thay cho anh C số tiền 3.000.000đ hiện tại còn nợ lại là 18.000.000đ; đối với số tiền đã trả hộ anh C 3.000.000đ anh không yêu cầu anh C trả lại còn số tiền nợ 18.000.000đ anh C phải có trách nhiệm trả bà T.

Đại diện theo ủy quyền cho ông Nguyễn Văn H trình bày anh C có hỏi vay hai vợ chồng ông số tiền là 21.000.000đ, anh C đã trả 3.000.000đ, đến nay còn nợ lại 18.000.000đ. Yêu cầu anh C trả 18.000.000đ, không yêu cầu tính lãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế trình bày quan điểm:

Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của pháp luật như xác định đúng thẩm quyền giải quyết vụ án; xác định đúng tranh chấp; đúng tư cách tham gia tố tụng; xác minh thu thập chứng; thủ tục thụ lý vụ án; thời hạn chuẩn bị xét xử.

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký tuân theo đúng quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng

- *Nguyên đơn:* Chấp hành đúng quy định tại Điều 70, Điều 71; tại phiên tòa chấp hành đúng quy định tại Điều 234 BLTTDS;

- *Bị đơn:* Chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* anh Vũ Kim H chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Áp dụng Điều 463, Điều 466, Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 143, Điều 144; Điều 147, Điều 271, Điều 273; Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thân Thị T buộc anh Nguyễn Văn C trả cho bà Thân Thị T và ông Nguyễn Văn H số tiền gốc là 18.000.000đ.

Án phí: Miễn tiền án phí cho anh Nguyễn Văn C

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa Tòa án nhân dân huyện Yên Thế nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã nhiều lần tống đạt hợp lệ cho anh C nhưng anh C không đến Tòa án làm việc do vậy Tòa án không lấy được lời khai của anh C, anh C và anh Vũ Kim H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, do đó căn cứ Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt anh C, anh Hạ

Về nội dung: Tại phiên toà bà T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu anh C trả vợ chồng bà chị số tiền gốc là 18.000.000đ

Về số tiền gốc 18.000.000đ, Hội đồng xét xử thấy rằng do có quan hệ quen biết nên ngày 22/9/2017 anh C có vay của bà T số tiền là 21.000.000đ thỏa thuận đến 22/1/2018 có chữ ký của anh Nguyễn Văn C và anh Vũ Kim H. Đến hẹn thanh toán anh C không trả được anh Hạ đã trả thay anh C 3.000.000đ đến nay còn nợ lại số tiền 18.000.000đ, anh Vũ Kim H thừa nhận việc anh C có vay, ký vào giấy vay nợ ngày 22/9/2018 và việc anh C còn nợ lại 18.000.000đ. Do đó yêu cầu khởi kiện của bà T là có căn cứ theo quy định tại các điều Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự nên cần buộc anh C trả cho bà T ông Hằng số tiền 18.000.000đ.

Đối với việc anh H trả thay cho anh C 3.000.000đ, anh H không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Để đảm bảo quyền lợi cho người được thi hành án cần áp dụng Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Yêu cầu của bà T là có căn cứ nên không phải chịu án phí; anh C thuộc diện hộ nghèo nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, Hội đồng xét xử miễn tiền án phí cho anh C

Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

Áp dụng Điều 463, Điều 466, Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 143, Điều 144; Điều 147, Điều 271, Điều 273; Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thân Thị T buộc anh Nguyễn Văn C trả cho bà Thân Thị T và ông Nguyễn Văn H số tiền gốc là 18.000.000đ (*Mười tám triệu đồng chẵn*)

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thị hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm cho anh Nguyễn Văn C.

Bà Thân Thị T không phải chịu án phí. Hoàn trả bà T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 450.000đ tại biên lai thu số AA/2014/0004167 ngày 06/11/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thế.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết theo thủ tục tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Thế;
- Chi cục THADS huyện Yên Thế;
- Các đương sự;
- Lưu HS./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Phạm Hữu Luyện

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN TOÀ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN

Bạch Đăng Thi